

Phòng GD - ĐT Thanh Oai Trường tiểu học Kim An Họ và tên: Lớp: 4	BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ I - LỚP 4 Năm học 2013 - 2014 Môn: Toán Thời gian: 40 phút
<i>Điểm:</i>	<i>Giáo viên chấm:</i>

Bài 1: (3 điểm) Chọn và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Số bốn trăm linh hai nghìn bốn trăm hai mươi viết là:

- A. 4 002 400 B. 4 020 420 C. 402 420 D. 240 240

Câu 2: Số nào trong các số sau số có chữ số 8 biểu thị cho 8000?

- A. 83574 B. 28697 C. 17832 D. 90286

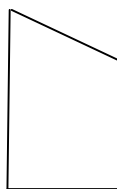
Câu 3: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của 7 yến 8 kg =kg là:

- A. 78 kg B. 780kg C. 7008kg D. 708kg

Câu 4: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $65 \text{ dm}^2 = \text{.....cm}^2$ là:

- A. 6050 B. 650 C. 6500 D. 65 000

Câu 5: Trong hình vẽ sau có:



- A. Hai góc vuông
 B. Hai góc vuông, một góc nhọn
 C. Hai góc vuông, một góc nhọn, một góc tù
 D. Hai góc vuông, một góc tù

Câu 6: Số trung bình cộng của 55 và 41 là:

- A. 50 B. 48 C. 46 D. 53

Bài 2: (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

$$324\,489 + 446\,357$$

.....

.....

.....

.....

$$986\,769 - 342\,538$$

.....

.....

.....

.....

$$287 \times 24$$

.....

.....

.....

.....

$$13068 : 27$$

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2 điểm) *Tìm x*

a/ $x + 2581 = 4621$

.....

.....

.....

.....

b/ $x - 935 = 532$

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (2 điểm) Cả hai lớp 4A và lớp 4B trồng được 568 cây. Biết rằng lớp 4B trồng được ít hơn lớp 4A 36 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: (1 điểm) Tìm một chữ số điền vào ô trống để có kết quả:

$$\begin{array}{|c|c|c|} \hline & & \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|c|} \hline & \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline \\ \hline \end{array} = 1000$$

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: TOÁN LỚP 4

KIỂM TRA CUỐI KỲ I – (2013 - 2014)

Bài 1: 3 điểm - Đúng mỗi câu cho 0,5 điểm.

Bài 2: 2 điểm - Đúng mỗi phép tính cho 0,5 điểm.

Bài 3: 2 điểm – Đúng mỗi phép tính cho 1 điểm

Bài 4: 2 điểm:

- Câu lời giải đúng, cho 0,25 điểm
- Viết phép tính và tính đúng, cho 0,5 điểm
- Ghi đáp số đúng, cho 0,5 điểm

Bài 5: 1,0 điểm – Biết điền đúng một chữ số cho tất cả các ô đạt 1 điểm.